

Từ *Nam Việt* sang *Việt Nam*. Nhà Nguyễn xin đổi quốc hiệu như thế nào?

Nguyễn Duy Chính^a

Tóm tắt:

Khi chúa Nguyễn Phúc Ánh đánh bại đối thủ là Tây Sơn, ông gửi nhiều sứ bộ sang Trung Hoa để xin được chính thức công nhận là Nam Việt quốc vương (*Nam Việt* là quốc hiệu mới thay cho An Nam). Theo sự giải thích *Nam Việt* là kết hợp của *An Nam* (nay là Bắc Việt Nam) và *Việt Thường* (tên cũ của Chiêm Thành tức Nam Việt Nam). Thanh triều bác khước cái tên *Nam Việt*, lấy lý do là đó là tên của nước thuộc quyền Triệu Đà khi xưa mà lãnh thổ bao gồm cả hai tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây của Trung Hoa. Các phái đoàn của chúa Nguyễn (nay là vua Gia Long) bị giữ lại Quảng Đông trong nhiều tháng cho đến khi Nguyễn Phúc Ánh chinh phục toàn bộ đất đai thuộc Tây Sơn cho đến tận biên giới phía bắc. Để giải quyết sự khác biệt giữa hai quốc gia, Thanh triều đề nghị cái tên *Việt Nam* (đảo ngược cái tên *Nam Việt* như yêu cầu). Triều Nguyễn đồng ý với cách giải quyết đó và một triều đại mới được thành lập. Tuy lịch sử *Việt Nam* ít khi đề cập đến tranh cãi này nhưng nhiều chi tiết còn tìm thấy trong văn khố nhà Thanh lưu trữ ở Đài Bắc (Đài Loan) và những tài liệu tư nhân khác.

Từ khóa: *An Nam, Nam Việt, quốc hiệu, Gia Long, phong vương*

^a Nhà nghiên cứu độc lập; California, USA. e-mail: nguyenchinh@sbcglobal.net

How did the Nguyen Change the Official Name of their Realm from *Nam Viet* to *Vietnam*?

Nguyễn Duy Chính^a

Abstract:

When Lord Nguyễn Phúc Ánh defeated his opponent Tây Sơn forces, he sent envoys to China to ask for formal recognition as King of *Nam Việt* (the new name of *Annam* as requested). *Nam Việt* represented the combination of *Annam* (currently North Việt Nam) and *Việt Thường* (old name of Champa or South Việt Nam). The Qing court rejected the name *Nam Việt* since *Nam Việt* was the name of a vast kingdom in 3rd century BC (that had been vanished) that included Guangdong and Guangxi of China. The envoys of Lord Nguyễn (now King Gia Long) were contained in Guangdong for months until Nguyễn Phúc Ánh acquired all the territories of Tây Sơn up to the border of China. To resolve the differences between two nations, the Qing court proposed the name of *Việt Nam* (reversal of the requested name). The Nguyễn court accepted the proposal and a new dynasty was established. Although history of *Vietnam* seldom mentioned these arguments, more details could be recovered from the archives of the Qing in Taipei (Taiwan) and other private collections.

Keywords: *An Nam, Nam Việt, nation's name, Gia Long, kingship recognition*

Received: 05.9.2024; Accepted: 21.9.2024; Published: 30.9.2024

DOI: 10.59907/daujs.3.3.2024.361

^a Independent Researcher; California, USA. e-mail: nguyenchinh@sbcglobal.net

Lời nói đầu

Một nguyên tắc phổ biến là sử một quốc gia thì tài liệu của chính họ phải được xem như tài liệu tiên nguyên (primary sources) còn tài liệu từ bên ngoài chỉ để tham khảo như tài liệu thứ cấp (secondary sources). Thế nhưng sử Việt Nam lại có những lỗ hổng mà chúng ta phải bản khoản nếu chỉ dùng tài liệu của chính mình. Tài liệu bản quốc cũng có nhiều chỗ so le với bên ngoài khiến người ta phải xét lại nhiều vấn đề.

Sau khi lấy lại Phú Xuân, chúa Nguyễn Ánh liên lạc với nhà Thanh do nhiều nguyên nhân trên cả phương diện ngoại giao lẫn chiến tranh tâm lý. Quan trọng nhất, ông muốn chính danh hóa sự hiện hữu của mình mà từ trước đến nay vẫn chỉ mập mờ tùy theo đối tượng giao thiệp mà ông tự gọi mình là **An Nam quốc vương, Nông Nại quốc trưởng...** Việc cầu phong với nhà Thanh và xin đổi quốc hiệu là một bước tiến rất lớn trong quá trình khôi phục vương quyền và diễn tiến đó đáng ra phải được ghi chép đầy đủ, lưu trữ những văn bản ngoại giao kể cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất để xác định một vận động tìm kiếm vai trò chính thống nhưng lại tương đối mơ hồ trong sử triều đình nhà Nguyễn.

Đại Nam thực lục chép:

先代闢土炎郊日以浸廣奄有越裳，真臘等國，建號南越傳繼二百餘年。今掃清南服，撫有全越宜復舊號以正嘉名。

*Đời trước mở đất viêm bang, ngày một rộng lớn bao trùm cả các nước Việt Thường, Chân Lạp, đặt quốc hiệu Nam Việt truyền kế hơn hai trăm năm. Nay đã quét sạch cõi nam, vỗ yên toàn thể đất Việt nên muốn khôi phục danh hiệu cũ để cho danh hiệu tốt lành được chính đáng.*¹

Tuy trong thư [đây nói là do sứ bộ Lê Quang Định mang sang] nhưng không phải là nguyên bản. Dù chỉ vài hàng, đoạn văn này chứa đựng một số nghi vấn:

- Thứ nhất, vùng đất chúa Nguyễn chưa bao giờ được gọi dưới cái tên **Nam Việt** mà tên thông dụng gọi là **Đàng Trong, Nam Hà** hay **Quảng Nam**. Khi chúa Nguyễn làm chủ Gia Định thì người ngoài gọi là **Đông Nai** (chữ viết là **Nông Nại**) nên việc bảo là khôi phục tên cũ không chính xác.

- Thứ hai, *Đại Nam thực lục* cũng thêm rằng vì nhà Thanh không đồng ý nên nước ta đã biện giải nếu như họ không chịu thì nước ta sẽ không chịu phong. Việc này xem ra chỉ là cái cớ để triều đình nhà Nguyễn chấp nhận cái tên **Việt Nam** mà nhà Thanh yêu cầu chứ chưa hẳn do chính nước ta đòi hỏi như một số nguồn khác.

Cũng may, trong văn khố nhà Thanh còn ghi chép cả hai bản văn trần tình về việc xin phong vương và tờ biểu cầu phong của vua Gia Long nên chúng ta có thêm một số tài liệu

¹ *Đại Nam thực lục*, đệ nhất kỷ, quyển XXIII, tr. 1b.

soi sáng cho vấn đề này. Tuy chỉ là bản sao giữ trong văn khố Quảng Đông - Quảng Tây là những trung chuyển của nhà Thanh khi nhận văn thư từ nước ta gửi sang, được sao lại trong *Tam Châu nhật ký* (三洲日記) của Trương Âm Hoàn (張蔭桓) (bản in năm Bính Thân [1896] Quang Tự 22) từ trang 22 đến trang 26.



Hình 1. Bìa bộ *Tam Châu nhật ký* (Quang Tự 22)

聖德涵容彼竟不能祇承其教蓋吞交爾全謝敬慕
 訓範猶且荼毒國內無所不為苛政暴刑重徵厚斂閭
 境士庶靡有聊生究彼所行罪盈惡積誠神人之所共
 憤天地之所難容彼既殞命其子文繼以頑劣之姿蹈
 兇殘之習率性妄作弗畏明威容養匪徒劫掠邊鄙暴
 殘之怨日甚月深於戊午年始自鄰國旋師先復嘉
 定康順等鎮己未年水陸並舉克復歸仁城破彼巢穴
 定城後水兵凱旋適遇暴風大作漂入欽南順化等處
 上國廣東地方經督臣題奏文書千緡二百緡半計

位銜名三條世美其領袖也書字亦不惡俄墨倭檀
 各使竝在座立使續七特強徒飲醉氣滿兩側其
 二十六日甲寅雨吳清帥俄界事竣立銅柱於邊銘曰
 疆域有表國有維此柱可立不可移與馬文淵交趾銅
 柱南北後先輝映矣越南名國始於嘉慶三年農耐阮
 福映翦滅阮光積自詡為黎氏舊臣求
 冊封請以南越名國濟甯相國時撫粵西奏准納款而
 以名嫌趙化駁之續以百越之南本乃夷域彼先有越
 裳繼有安南因請

錫號越南得
 旨俞允為越南名國之始當時阮福映兩表署銜曰南
 越國臣阮福映稽首頓首謹
 奏為恭陳謝悃冒違遙情伏望
 高聰俯垂獨照事竊臣九世祖阮淦以黎氏輔臣後裔
 憤逆人僭篡糾合國內義士討賊復儲扶立黎後詎意
 臣先祖中道逝及其婿鄭穆自專兵權脅制黎王臣十
 世祖阮潢年在幼齡止得就封於絕境廣南順化等處
 地雖勢隔鄭氏視以為僭從此分疆別為一國嗣後

恩賜遺遺並照給衣食需裝極其優厚臣部屬獲歸本國具述臣恩仰見臣聖德如天並包福履臣謹率本部大小將臣向北叩謝無不感荷臣聖慈理該即日遣選陪臣進京恭謝惟臣向與西賊辨兵海程多有艱阻臣天恩未報殊切兢惶辛酉年臣再督本部兵馬收復南順化等鎮悉平故境文續隻身奔竄盡棄臣

天朝錫封冊命印信典齊檉黨夥會與西賊助虐如偽稱東海伯莫觀扶偽總兵梁文庚樊文才等並在生俘臣實由臣遙仗臣天威故獲堵清南微現當整飭兵戎水陸並進報警雲恥志在必復國儲而後已文續就擒則洋盜無所憑依必能節次殄除永清疆圍是臣之所大願也茲奉海程稍已甫貼謹遣陪臣鄭懷恩吳仁靜黃玉蘊等恭賀不朕方物仰懇兩廣督臣代為題臣奏恭候臣

之先祖建國於南閩土變廣父傳子繼二百餘年惟海盜山賊梯航路阻區區僻壤未獲稟命於天朝迨臣先叔阮醇冲年嗣服國祚式微臣糖內奸民阮文岳阮文惠等倡亂於西山外而鄭氏乘危掩襲臣先叔阮醇與臣族屬播越邊方文惠遂逞毒心肆行無忌破毀臣歷代墳塋戕戮臣至親骨肉古來盜賊虐欲未有甚於此者臣時在幼穉未能圖回因率本部軍士奇跡運羅深以祖宗之誓未復為恥臥薪嘗膽以待時機文惠復逞兇威連破鄭氏遂並吞交南全幅邊家

天仰 聖激切屏營之至謹奉表稱謝以聞合觀阮福映疏表詞甚恭謹斟灌一放光復舊都乃自比降王大長其志量為不小矣然阮氏一綫之傳莫非聖朝字小之德乾隆戊申該國內訌越王黎維那為其臣阮惠所逐叩關願救孫文靖奉詔征之自龍州出關戰於諒山壽昌嘉觀市毳江皆捷乘勝至富良江遂克黎城阮惠通歸富春乃傳旨復黎維那封班師凱撤為南征詩十首以紀其事不

賜進詣 閣陳謝庶表 敬天事大之忱再者冊命印信是 天朝錫封名器 不敢擅便處決並委陸良賚稟繳納解遞伏望 天恩俯賜 曲垂體恤竊念 化外小番叩嚮優渥 形庭天遠瞻就無由望 閣神馳焚香拜表 不勝瞻

天仰 聖激切屏營之至謹奏以聞南越國 阮福映稽首頓首謹奏上言茲欽仰 王道蕩平 聖恩溥洽開闢何言之化天施地生涵育昭一視之仁邇安遠格 不勝感激銘佩之至謹奉表稱謝者伏以乾元資始普照通隊至之尊親皇極建中大華夏譯禮之恪冒朔南咸暨陳澗均沾欽惟 綱紀四方

虞阮惠之卒至黎維那孤立無援也歸師遇險上疏自貶其後阮福映歸命越事乃大定至今誦孫文靖詩猶足資欣證爰錄之詩曰門開太乙曙鐘運是日黎明茶火車容徹外知未必遇師同枕席庶幾履見威儀建旗已拜專征命補贖應來還事疑兵出關殺力請朝帝臣恩寵榮幸標新構之家拜沐臣天露而喜溢竇瀛叨一臣帝眷而夢馳閩闔臣敢不傾心向日翹首望雲霽膏澤於遐邊實重荷柔遠綏方之德仰臣威顯於咫尺願承輸畏天事大之忱臣下情無任瞻

漫野野土人謂保蛟丁男鴉嘴憤耕霜該國惟諒山百憂靈氣午前不見日一而預霜入雲坂洞名盤干折夾道翁茶網四張呼官為翁茶出入最是馬前頻慰勞檳榔滿接當壺漿大道更難和羊腸留幾虎留蹤聞道蒙茸路久封江漢一路多荏苒難利結商賈母嶺嶺狼長伏莽母子前險兵伏此鬼門烽火夜乘塘原名里門關名畏天關草木蒙宣何竊欲方朱雋未雋以兵五十分道天幾不得路 地熱瘴盛勞難久留也來晚應知愧賈多少步兵齊滿足敢因下馬便支筇臣下情無任瞻

儀型萬國神其化不遺於成物故以字大則大畏字小則小懷一哉心無息於微民雖未施敬而敬同未施愛而愛合豈意區區小壤獨蒙湛湛臣恩寵榮幸標新構之家拜沐臣天露而喜溢竇瀛叨一臣帝眷而夢馳閩闔臣敢不傾心向日翹首望雲霽膏澤於遐邊實重荷柔遠綏方之德仰臣威顯於咫尺願承輸畏天事大之忱臣下情無任瞻

Hình 2. Tam Châu nhật ký, quyển III, tr. 22-26

* *Bản dịch bản sao lưu trong văn khố Lương Quang*

Việc biên giới với Nga đã hoàn thành, nguyên soái họ Ngô của Thanh triều dựng một cột đồng ở biên cương, trên khắc: 疆域有表國有維, 此柱可立, 不可移 (*Cương vực hữu biểu, quốc hữu duy. Thủ trụ khả lập, bất khả di*: Cương vực cần phải có dấu hiệu nên quốc gia cần phải lập ranh giới. Cột này dựng được nhưng không được dời đi).

Để giống với Mã Văn Uyên [馬文淵]¹ lập cột đồng ở đất Giao Chỉ, một nam, một bắc trước sau tỏa sáng.

Tên nước **Việt Nam** bắt đầu từ năm Gia Khánh tam niên², Nguyễn Phúc Ánh của Nông Nại (Đồng Nai) diệt được Nguyễn Quang Toản rồi, tự nhận là cựu thân nhà Lê, xin được sách phong, và đặt tên nước là **Nam Việt**. Khi đó tướng quốc Tế Ninh làm tuần phủ Việt Tây [tức Quảng Tây]³ tâu lên xin chấp thuận cho nạp khoản [xin hàng phục làm thuộc quốc] còn tên nước thì hiểm giống như tên nước của Triệu Đà nên không thuận.

Xưa nay phía nam của Bách Việt vốn là đất của người di, kể kia trước đã có đất Việt Thường, nay có thêm đất An Nam nên xin ban cho tên **Việt Nam**, được thánh chỉ chấp thuận, ấy là tên nước **Việt Nam** từ đấy.

Hai tờ biểu Nguyễn Ánh gửi cho nhà Thanh

Đương thời Nguyễn Phúc Ánh gửi hai tờ biểu:

* *Tờ biểu thứ nhất: Trần tình biểu⁴*

Nguyên văn

南越國臣阮福映稽首頓首謹奏, 為恭陳謝悃, 冒達遙情, 伏望高聰俯垂燭照事: 竊臣九世祖阮塗以黎氏輔臣後裔, 憤逆人僭篡, 糾合國內義士, 討賊復儲, 扶立黎後。詎意臣先祖中道逝歿, 其婿鄭稔自專兵權, 協制黎王。

臣十世祖阮潢, 年在幼齡, 止得就封於絕境廣南、順化等處, 地嫌勢隔, 鄭氏視以為讎, 從此分疆別為一國。嗣後臣之先祖建國於南, 闢土浸廣, 父傳子繼, 二百餘年。惟海澨山陬, 梯航路阻, 區區僻壤, 未獲稟命於天朝。迨臣先叔阮醇沖年嗣服, 國祚式微, 臣轄內奸民阮文

¹ Tức Mã Viện, sau khi dẹp được cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã dựng cột đồng ở biên giới, trên khắc dòng chữ Hán: “Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt”.

² Chi tiết này không chính xác. Nước ta có tên **Việt Nam** bắt đầu từ năm Gia Khánh thứ 7 (1802).

³ Theo sử sách thì tuần phủ Quảng Tây trong giai đoạn này là Thanh An Thái, sau đó Tôn Ngọc Đình đến thay, còn tổng đốc Lương Quang là Cát Khánh. Không biết đây chỉ người nào.

⁴ Tên do tác giả bài viết này đặt.

岳、阮文惠等倡亂於西山外，而鄭氏乘危掩襲，臣先叔阮醇與臣族屬播越邊方，文惠遂逞毒心，肆行無忌，破毀臣歷代墳塋，戕戮臣至親骨肉，古來盜賊虐焰未有甚於此者。

臣時在幼稚，未能圖回，因率本部軍士寄跡暹羅，深以祖宗之仇未復為恥，臥薪嘗膽以待時機。文惠復逞兇威，連破鄭氏，遂併吞交南全幅。遙蒙聖德涵容，彼竟不能祇承訓範，猶且荼毒國內，無所不為，苛政暴刑，重徵厚斂，闔境士庶靡有聊生，究彼所行，罪盈惡積，誠神人之所共憤，天地之所難容。彼既殞命，其子文纘以頑劣之姿蹈兇殘之習，率性妄作，弗畏明威。容養匪徒，劫掠邊鄙，暴殘之怨，日甚月深。

臣於戊午[申]年，始自鄰國旋師，先復嘉定、康順等鎮。己未年水陸並舉，克復歸仁城，破彼巢穴定城，後水兵凱旋，適遇暴風大作，漂入上國廣東地方，經督臣題奏恩賜遣還，並照給衣食需裝，極其優厚。臣部屬獲歸本國，具述洪恩，仰見聖德如天，並包遍覆。臣謹率本部大小將臣向北叩謝，無不感荷聖慈，理該即日遴選陪臣進京恭謝。惟臣尚與西賊構兵，海程多有艱阻，塵念天恩未報，殊切兢惶。

辛酉年臣再督本部兵馬收徇廣南、順化等鎮，悉平故境。文[光]纘隻身奔竄，盡棄天朝錫封冊命、印信，與齊梃黨夥，曾與西賊助虐，如偽稱東海伯[王]莫觀扶、偽總兵梁文庚、樊文才等並在生俘。實由臣遙仗天威，故獲埽清南徼。現當整飭兵戎，水陸並進，報仇雪恥，志在必復國儲而後已。文纘就擒，則洋盜無所憑依，必能節次殄除，永清疆圉，是臣之所大願[望]也。

茲幸海程稍已寧貼，謹遣陪臣鄭懷恩、吳仁靜、黃玉蘊等，恭齋不腆方物，仰憑兩廣督臣代為題奏，恭候賜進，詣闕陳謝，庶表臣敬天事大之忱。再者冊命、印信是天朝錫封名器，[皆不獻私自乾沒。海匪莫觀扶等，係是天朝犯人]，臣不敢擅便處決，並委陪臣齋稟繳納解遞，伏望曲垂體恤。竊念臣化外小番，叩沾優渥，彤庭天遠，瞻就無由，望闕神馳，焚香拜表，臣不勝瞻天仰聖激切屏營之至。謹奏以聞¹。(tr. 22-25)

Việt dịch

Thần là Nguyễn Phúc Ánh nước Nam Việt rập đầu tâu lên, cung kính trình bày tấm lòng, mong được đề đạt tình ở xa, cầu mong trên cao xem đến mà cúi xuống soi xét cho.

Ông tổ chín đời nhà thần là Nguyễn Kim là hậu duệ của phụ thần nhà Lê², tức giận vì kẻ nghịch tiếm soán nên tập hợp nghĩa sĩ trong nước, đánh kẻ giặc báo thù, phù trợ con cháu nhà Lê. Nào ngờ tiên tổ của thần giữa đường qua đời, con rể là Trịnh Kiểm³ nắm giữ binh quyền, hiếp chế vua Lê.

¹ Tác giả bài viết có so sánh và bổ túc, đính chính một vài chữ từ Quân Cơ Xứ lục phó tấu triệp (theo *Cổ đại Trung Việt quan hệ sử tư liệu tuyển biên*, để trong ngoặc vuông []).

² Theo sử triều Nguyễn, Nguyễn Kim là hậu duệ của Nguyễn Trãi.

³ Trong sách viết nhầm là Trịnh Nhâm [鄭稔].

Ông tổ mười đời¹ là Nguyễn Hoàng, tuổi còn nhỏ dại, chỉ được phong ở nơi tận cùng là Quảng Nam, Thuận Hóa là nơi đất hẻo lánh xa xôi, họ Trịnh lại coi như kẻ thù từ đó phân cương thành một nước riêng biệt.

Từ đó tổ tiên của thần dựng nước ở phương nam, mở mang bờ cõi, cha truyền con nối hơn hai trăm năm. Có điều ở chân trời góc biển, đường bộ đường thủy đều xa xôi, vì là nơi hẻo lánh nên chưa từng bắm mệnh với thiên triều.

Đến thời chú của thần là Nguyễn Thuần, tuổi trẻ kế nghiệp, thế nước suy vi, trong hạt của thần có kẻ gian dân là Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Văn Huệ nổi loạn ở đất Tây Sơn nên họ Trịnh thừa cơ tập kích, chú của thần Nguyễn Thuần và người trong họ phải chạy vào phương xa. Thế nhưng Nguyễn Văn Huệ lại có lòng độc ác, không từ một điều gì, phá hủy hết phần mộ nhiều đời, giết hết những người chí thân cốt nhục của nhà thần, xưa nay đạo tặc chưa từng bạo ngược đến như thế.

Thần khi đó tuổi còn ấu trĩ, không thể khôi phục được nên đưa quân sĩ bản bộ sang nương nhờ Xiêm La, xấu hổ khi thấy mối thù tổ tông chưa báo được, nằm gai nếm mật để đợi thời cơ.

Văn Huệ lại nhân uy thế hung mãnh, tiếp theo phá được họ Trịnh, thừa cơ thôn tính toàn cõi Giao Nam. Nhờ được thánh đức bao dung, nhưng y không theo những lời dạy dỗ, tàn ác với dân trong nước, không chuyện gì không làm. Chính sách hà khắc, hình pháp bạo ngược, chinh phạt luôn luôn, sưu cao thuế nặng, dân trong nước không sao sống nổi. Những việc y làm tội chồng, ác chất, thần người đều oán giận, trời đất khó dung tha.

Y chết đi, con là Văn [Quang] Toàn cũng tính tình bướng bỉnh, quen thói hung hăng, làm điều càn rỡ, không biết sợ oai trời, dung dưỡng phi đồ cướp bóc vùng biên cảnh, oán ghét bạo tàn càng lúc càng sâu.

Năm Mậu Ngọ [Thân], thần lần đầu mang quân từ lân bang trở về, trước hết khôi phục Gia Định, [Bình] Khang, [Bình] Thuận các trấn.

Năm Kỷ Mùi, thủy lục cùng tiến, khắc phục thành Qui Nhơn, phá được hang ổ chắc chắn của địch, về sau thủy binh thắng trận trở về, bất ngờ gặp bão lớn, thổi dạt vào Quảng Đông của thượng quốc, được đốc thần [tổng đốc Lương Quảng] tâu lên, ban ơn cho về, lại cấp nhu dụng quần áo, cực kỳ hậu hĩ. Bộ thuộc của thần về được bản quốc rồi, thuật lại hồng ân, thấy thánh đức to lớn như trời bao trùm hết cả. Thần kính cẩn dẫn bản bộ văn võ lớn nhỏ hướng về phương bắc khấu đầu tạ ơn, ai ai cũng cảm kính thánh từ to lớn, đứng lý ra phải lập tức tuyển chọn bồi thần lên kinh đô tạ ơn. Có điều thần còn đang cùng Tây

¹ Đúng ra là tám đời (tác giả).

tặc giao tranh, đường biển còn nhiều trở ngại, lòng nghĩ đến thiên ân chưa báo đáp, thật là khắc khoải bàng hoàng.¹

Năm Tân Dậu, thần lại đốc thúc bản bộ binh mã thu phục các trấn Quảng Nam, Thuận Hóa lấy lại các vùng đất cũ. Văn Toàn một thân một mình bỏ chạy, bỏ hết lại tích phong sắc mệnh, ấn tín của thiên triều, còn đồng đảng là bọn Tề Ngụy, vốn trợ ngược cho Tây tặc như ngụy xung Đông Hải bá Mạc Quan Phù, ngụy tổng binh Lương Văn Canh, Phàn Văn Tài đều bị bắt sống, ấy cũng là nhờ vào uy linh của thiên triều nên mới quét sạch cõi nam.

Hiện nay thần đương chỉnh sức binh nhung, thủy lục cùng tiến, báo cừ rửa hận, chí phải sao trả được quốc thù mới xong. Văn Toàn bị bắt rồi thì cướp biển không còn chỗ dựa, ắt là dần dà sẽ diệt sạch, bờ cõi mãi mãi sạch trơn, ấy là đại nguyện của thần vậy. Nay hải trình đã được an ninh, kính cẩn sai bồi thần là Trịnh Hoài Ân [Đức], Ngô Nhân Tĩnh², Hoàng Ngọc Uẩn, cung kính mang phương vật, mong được đốc thần Lương Quảng đề tấu, đọi được tiến đệ lên cửa khuyết trần tạ, tỏ được tấm lòng thành kính thiên tử, thờ nước lớn của thần.

Lại nữa sách mệnh, ấn tín là danh khí tích phong của thiên triều, [thần không dám để mất, còn bọn hải phỉ Mạc Quan Phù, cũng là phạm nhân của thiên triều] thần không dám tự tiện giải quyết, nên cũng ủy cho bồi thần đem nạp lên, mong được ngó xuống thể tất cho.

Trộm nghĩ thần là kẻ tiểu di ở ngoài vòng vương hóa, mong được ban ơn tràn đầy nhưng cung son xa vời, chưa từng được thấy trời mây, vọng về cung khuyết, đốt hương dâng biểu.

Thần hết sức kính cẩn ngẩng lên trông về thiên tử, mong được nghe đến.

*** Tờ biểu thứ hai: Cầu phong biểu³**

Nguyên văn

南越國臣阮福映稽首、頓首，謹奏上言。

茲欽仰王道蕩平，聖恩溥洽，開闔關何言之，

化天施地，生涵育昭，

¹ Sự thực nhà Thanh chỉ để tổng đốc Lương Quảng ủy lạo và chúa Nguyễn có viết thư cảm ơn nhưng họ không trả lời.

² Còn đọc là *Tĩnh*.

³ Tên do tác giả bài viết này đặt.

一視之仁, 邇安遠格,
 臣不勝感激銘佩之至。謹奉表稱謝者:
 伏以
 乾元資始, 普照通隊至之尊親;
 皇極建中, 大華夏譯鞮之怙冒,
 朔南咸暨, 陬滄均霑。
 欽惟綱紀四方, 儀型萬國,
 神其化不遺於成物,
 故以字大則大畏, 字小則小懷,
 一哉心無息於徵民,
 雖未施敬而敬同, 未施愛而愛合¹,
 豈意區區小壤, 獨蒙湛湛洪恩,
 軫臣未入職方, 照臨及遠離之將士,
 俾臣遙承恩寵, 榮幸標新構之家邦,
 沐天沾而喜溢寰瀛,
 叨帝眷而夢馳閭闔。
 臣敢不傾心向日, 翹首望雲。
 沾膏澤於遐邊, 實重荷柔遠綏方之德。
 仰威顏於咫尺, 願永輸畏天事大之忱。
 臣下情無任瞻天仰聖, 激切屏營之至,
 謹奉表稱謝以聞。 (tr. 25-26)

Việt dịch

Thần Nguyễn Phúc Ánh nước **Nam Việt** rập đầu tâu lên.

Trông lên thấy đạo vương khắp nơi an tĩnh, ơn thánh truyền ra khắp nơi, mở đống mà không nói gì, trời biến hóa bày ra trên đất, giáo hóa chuyển di khắp nơi, chỗ nào cũng dùng đức nhân, gần thì an mà xa thì chính đáng, thần không thể không hết lòng khâm phục.

¹ *Hiếu kinh*: Thờ cha mẹ thì yêu cha cũng như yêu mẹ, thờ cha cũng như thờ vua

Nay dâng biểu lên tạ ơn.

Cúi lạy

Đạo càn nguyên là đầu mối của mọi vật, chiếu ra khắp cả người thân,

Ngôi cao xây dựng ở ngay chính giữa, hoa hạ che trùm như cha mẹ.

Bắc nam đều được, góc nhỏ thấm tràn.

Khâm duy rường mối bốn phương, làm mẫu mực cho vạn nước, chuyển hóa vạn vật không để sót.

Cho nên nuôi kẻ lớn thì kẻ lớn sợ, nuôi kẻ nhỏ thì kẻ nhỏ nhớ.

Không lúc nào không để bụng thương dân,

Cho nên chưa tỏ điều kính mà kính như nhau, chưa lộ vẻ yêu mà yêu cùng như vậy.

Hướng chi nước nhỏ, chỉ mong được hưởng hồng ân,

Thương thần chưa được vào hàng chức cống, soi đến cả tướng sĩ ở nơi xa.

Để thần được vinh thừa ân sủng, ngõ hầu dựng mới cho nước nhà.

Tấm ân tràn cho được khắp nơi nơi,

Được ngó xuống thỏa giấc mơ gió mát.

Thần hết sức hướng về thiên nhật, nghển cổ trông mây,

Ồn rớt xuống nơi xa xôi biên địa, vỗ về đức lớn.

Trông lên uy nhan trong gang tấc,

Nguyện mãi mãi hết lòng sợ trời thờ nước lớn.

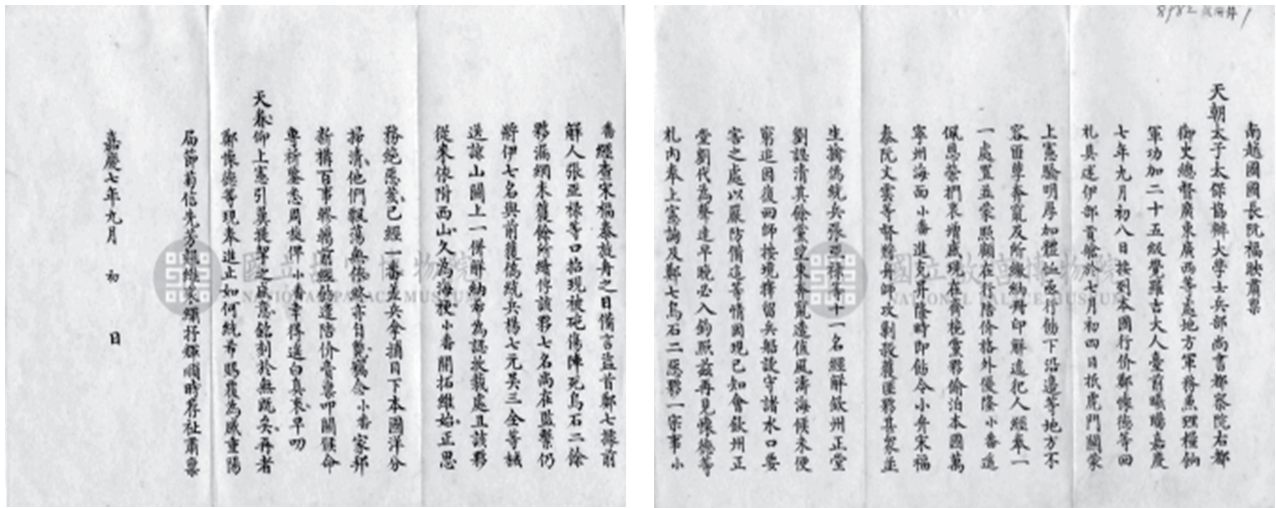
Thần bên dưới chiêm thiên ngưỡng thánh,

Thiết tha mong được che chắn bên ngoài.

Theo nội dung tờ biểu, chúng ta biết được đây là văn bản chúa Nguyễn gửi đi sau khi lấy lại Phú Xuân nhân dịp lấy được ấn tín và những văn thư của Thanh triều giao thiệp với triều đình Tây Sơn.

Trong những trận thủy chiến, một số tướng lãnh Tây Sơn bị bắt, đáng kể nhất có những người nguyên là cướp biển được thu dụng và phong tước như Mạc Quan Phù (Đông Hải bá), Lương Văn Canh, Phan Văn Tài (tổng binh). Chúa Nguyễn muốn nhân đà thắng lợi này sai sứ thần Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tĩnh và Hoàng Ngọc Uẩn sang Trung Hoa giao thiệp với nhà Thanh và cầu phong.

Tờ bảm của Nam Việt quốc quốc trưởng Nguyễn Phúc Ánh



Hình 3. Bản sao tờ bảm của Nam Việt quốc quốc trưởng Nguyễn Phúc Ánh
(do Cát Khánh trình lên).

Nguồn: Cổ cung Bác vật viện (Đài Bắc)

Nguyên văn

南越國國長阮福映肅稟天朝太子太保協辦大學士兵部尚書都察院右都御史總督廣東廣西等處地方軍務兼理糧餉軍功加二十五級覺羅吉大人臺前曷矚。

嘉慶七年九月初八日，接到本國行价鄭懷德等回札，具述伊部貢船於七月初四日抵虎門關，蒙上憲驗明厚加體恤亟行飭下沿邊等地方不容匪孽奔竄及所繳納冊印解遞犯人經奉一一處置，並蒙照顧在行陪價格外優隆。小番遙佩恩榮捩衷增感。

現在齊桅黨夥偷泊本國萬寧州海面。小番進克昇隆時即飭令小弁宋福泰，阮文雲等督將舟師攻剿殺獲匪夥甚衆，並生擒偽統兵張亞祿等十一名經解欽州正堂劉認清，其餘黨望東奔竄。適值風濤海候未便窮追因復回師按境擇留兵船設守諸水口要害之處以嚴防備。

這等情因現已知會欽州正堂劉代為聲達早晚必入鈞照。茲再見懷德等札內奉上憲詢及鄭七，烏石二惡夥一宗事，小番經查宋福泰旋舟之日，備言盜首鄭七據前解人張亞祿等口招現被砲傷陣死，烏石二餘夥漏網未獲餘所續俘該夥七名尚在監繫仍將伊七名與前獲偽統兵楊七元，吳三全等械送諒山關上一併解納希為認收裁處。且該夥從來依附西山久為海梗，小番開拓維始，正思務絕惡莠，已經一番差兵拿捕目下本國洋分掃清。

他們飄蕩無依，終亦自斃。竊念小番家邦新構，百事鞅鞅，前經飭遣陪价賚稟叩關候命，專祈鑒泰周旋。俾小番幸得遙白真衷，早叨天眷。仰上憲引翼提挈之盛意，銘刻於無既矣。再者鄭懷德等現奉進止如何統希賜覆為感重陽屆節菊信先芳翹維袞繡抒輝順時荐祉。

肅稟。

嘉慶七年九月初日。¹

Việt dịch

Quốc trưởng nước Nam Việt là Nguyễn Phúc Ánh kính cẩn bẩm lên thiên triều Thái tử Thái bảo Hiệp biện Đại học sĩ, Binh bộ thượng thư, Đô sát viện, Hữu Đô ngự sử tổng đốc Quảng Đông, Quảng Tây trông coi quân vụ và lương hưởng các nơi, quân công được thăng 25 cấp là Giác La Cát đại nhân (Cát Khánh) trước đài xem đến.

Ngày mồng 8 tháng Chín năm Gia Khánh thứ 7 tiếp nhận được trát gửi về của hành giới bản quốc là Trịnh Hoài Đức thuật lại đầy đủ cống thuyền mà phái bộ của y đi sang, ngày mồng 4 tháng Bảy thì đến cửa Hồ Môn, may được thượng hiến xét rõ lại thêm thương cảm việc đã sức cho các địa phương ở duyên biên không dung tha cho bọn phỉ nghiệt chạy trốn, lại giao nạp sách (phong) ấn (quốc vương) và giải sang phạm nhân, đã nhất nhất tuân lệnh xử trị lại chiếu cố cho bọn bồi giới ưu đãi ngoài mực thường. Tiểu phiên ở xa nhận được ân vinh thật là cảm kích.

Hiện nay bọn Tê Ngụy lên vào vùng biển Hải Ninh của bản quốc, tiểu phiên sau khi khắc phục được thành Thăng Long lập tức sức lệnh cho quan nhỏ là bọn Tống Phước Thái, Nguyễn Văn Vân đốc suất chiến thuyền binh lính tấn công tiểu trừ giết và bắt được rất nhiều quân giặc, lại bắt sống nguy thống binh Trương Á Lộc và đồng bọn 11 người giải giao cho chính đường Khâm Châu Lưu Nhận Thanh, số còn lại chạy về hướng đông. Khi đó đang lúc sóng gió nên không tiện đuổi đến cùng đành phải rút quân về rồi theo tình hình mà để lại binh thuyền phòng thủ các hải khẩu quan yếu.

Tình hình đó hiện đã báo cho Lưu chính đường thay mặt tâu lên chắc chỉ sớm tối sẽ đến tay ngài. Lại thấy trong trát của bọn Hoài Đức đưa lên thượng hiến tra hỏi có bọn ác ôn Trịnh Thất, Ô Thạch Nhị thì bọn này tiểu phiên đã tra hỏi Tống Phước Thái hôm thuyền quay trở về nói rằng đầu đảng Trịnh Thất trước khi giải bọn Trương Á Lộc đến gặp thì đã bị trúng đạn trận vong, bọn còn lại của Ô Thạch Nhị thoát lưới chưa bắt được, còn bảy tên bị bắt sống cộng với những tên trước đây bị bắt là nguy thống binh Dương Thất Nguyên, Ngô Tam Toàn đã đưa theo đường bộ lên cửa quan Lạng Sơn giao nạp. Bọn này trước nay dựa vào Tây Sơn qua lại trên biển, tiểu phiên mới bắt đầu khai thác cũng muốn diệt cho kỳ hết mầm ác nên đã sai binh tìm bắt nên nay hải phận bản quốc đã yên.

Bọn chúng phiêu đảng không nơi nương tựa, cuối cùng rồi sẽ tiêu tan. Trộm nghĩ tiểu phiên nhà nước mới dựng, mọi sự còn rối bời, trước đây đã sức cho bồi giới trình lên gõ cửa quan hầu mệnh, để theo đó mà chu toàn. Cũng may tiểu phiên tuy ở nơi xa xôi nhưng

¹ Văn kiện 094799 #2 ngày 12 tháng Mười, Gia Khánh 7, Cố Cung Bác Vật Viện (Đài Bắc).

tấm lòng thành sớm được thiên tử chiếu cố. Trông lên có thịnh ý của thượng hiền chỉ dẫn thật ghi khắc không quên. Lại nữa bọn Trịnh Hoài Đức hiện nay đang chờ lui tới thế nào hi vọng đến Tết Trùng Dương thì sẽ nhận được tin vui. Nay nghề cổ mong chờ thuận thời tiến cử.

Cúi bái.

Gia Khánh năm thứ 7, tháng Chín ngày ...

Xem xét các văn bản trên, chúng ta thấy có những điểm đặc biệt sau đây:

1. Tuy không đề ngày tháng, tờ biểu trần tình được viết trong khoảng giữa năm Tân dậu (1801) là thời điểm chúa Nguyễn đã lấy lại Phú Xuân nhưng chưa đánh ra bắc và chưa hoàn toàn chiếm được toàn cõi An Nam. Ngoài việc trình bày sự việc, tờ biểu cũng mang một thông điệp “tố cáo” nhà Tây Sơn để mong vua Thanh từ bỏ công nhận triều đại cũ và chuyển sang công nhận một triều đại mới.

2. Tờ biểu cầu phong hiển nhiên được gửi sang nhà Thanh sau khi đã đánh thắng Tây Sơn do Lê Quang Định mang sang nhà Thanh. Đây là một phái đoàn chính thức, nhưng trước đó chúa Nguyễn đã sai Ngô Nhân Tĩnh theo thuyền buôn của Triệu Đại Nhậm sang Quảng Đông dò hỏi để thu lượm tin tức về việc xin được công nhận, tình hình giao thiệp giữa nhà Thanh và Tây Sơn, cùng hành tung của nhóm nhà Lê đang lưu vong ở Trung Hoa.

3. Trên nguyên tắc, để được công nhận bao giờ một triều đại mới của nước nhỏ cũng phải “trần tình” [giải bày tại sao thay đổi] khi chưa được công nhận. Trong trường hợp kế vị của một triều đại chính thức thì chỉ cần gửi biểu “cáo ai” [thông báo vua cũ chết, xin lập vua mới].

4. Bài biểu này có nhiều điểm chưa ăn khớp với nguyên tắc của nhà Thanh, vì ở thời điểm này, chúa Nguyễn chưa có dưới trướng những văn quan triều Tây Sơn vốn am tường các thủ tục trong giao thiệp với phương bắc. **Theo qui định của nhà Thanh, chúa Nguyễn chưa thể tự cho mình là quốc trưởng mà chỉ có thể tự xưng là ‘tiểu phiên’, ‘tiểu mục’ hay xưng tên như lối khiêm tốn mà Thanh triều yêu cầu.** Nguyễn Ánh cũng không thể xưng thân, vì chỉ những nước được công nhận trong quỹ đạo của họ mới có thể tự xưng lối đó với vua Thanh. Tên nước là **Nam Việt** cũng chưa chính thức vì theo qui chế, nước nhỏ không phải là một vùng đất riêng mà là một giang sơn do nhà Thanh phong cho người đứng đầu, tuy thực tế vẫn là những vùng đất tự trị và độc lập. Chính cái tên này cũng phải tranh biện một thời gian để sau cùng tên nước ta đổi thành **Việt Nam**. Tuy vô lý nhưng khi thân phục họ thì phải chấp nhận những nguyên tắc không ngoại lệ. Việc tranh biện và bất đồng đôi khi đưa đến những cuộc chiến dai dẳng và tổn kém.

Xem những tờ biểu của Nguyễn Phúc Ánh lúc đầu thấy thật là cung kính, chỉ từ một lữ mà khôi phục đất cũ nhưng tự coi mình xin hàng phục, vượn dài chí khí, lượng không phải nhỏ. Thế nhưng truyền đời một dòng họ Nguyễn, không phải do cái đức nuôi dưỡng kẻ nhỏ (字小: tự tiểu), chỉ việc vun đắp khi được nhận làm phiên thuộc) của thánh triều.¹

Chính vì có những trục trặc do thiếu am tường điển lệ nhà Thanh, việc cầu phong và đổi quốc hiệu mất nhiều thời gian để điều chỉnh những bất đồng giữa hai bên và sau cùng đã đồng thuận dùng cái tên Việt Nam làm tên chính thức của nước ta.

Kết luận

Tài liệu của nước ta về việc cầu phong và đổi quốc hiệu không còn nhiều, lại chỉ tường thuật trong sử soạn triều Nguyễn mà không chép lại nguyên văn nên không biết rõ chi tiết những trao đổi với nhà Thanh như thế nào? Tuy nhiên rải rác trong văn khố nhà Thanh chúng ta còn tìm thấy nhiều văn bản đề cập đến chuyện này, tuy không liên tục vì việc giao thiệp với chúa Nguyễn không được coi như chính thống nên quan lại nhà Thanh chỉ để yên mà không trả lời cho biết quan điểm của họ ra sao.

Đây là giai đoạn hai bên từ yêu cầu đơn phương rồi qua lại trao đổi để sau cùng tiến đến đồng thuận mà *Đại Nam thực lục* đã ghi chép. Tính theo thời gian, sự việc kéo dài đến một năm rưỡi nhưng chủ yếu là về quốc hiệu, quốc danh chứ không phải do trở ngại về sự công nhận một triều đại mới. Ngay chính triều Thanh, để thoát ra khỏi cái vòng kim cô ràng buộc mà vua Càn Long trước đây đã thắt nút với triều Tây Sơn, việc chấp thuận Việt Nam trong một quỹ đạo mới chính là một giải pháp có lợi, cắt đứt mối quan hệ nửa tông phiên, nửa thân thuộc để quay về mô hình sẵn có từ trước. Quan hệ đó kéo dài hơn 100 năm, lúc lên lúc xuống nhưng không bao giờ thối thiết như trước nữa.

Tài liệu tham khảo

Cổ đại Trung - Việt quan hệ sử tư liệu tuyển biên (1982). “Quân Cơ Xứ lục phó tấu triệp” [chữ Hán].

Trung Quốc Xã hội khoa học xuất bản xã.

Nội các triều Nguyễn (2005). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (triều Nguyễn). Quyển 128.

Tập IV. Bản dịch Viện Sử học. Huế: Thuận Hóa

Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục* [chữ Hán]. Đệ nhất kỷ.

¹ Ý nói vẫn còn đứng ngoài vòng tông phiên, chưa từng được nhà Thanh công nhận và sách phong như một quốc gia.

Thanh quý nội các đáng án XII, Gia Khánh triều [chữ Hán].

Triệu Hùng (chủ biên) (2000). *Gia Khánh triều thượng dụ đáng* [chữ Hán]. Quảng Tây Sư phạm xuất bản xã.

Trương Ấm Hoàn. *Tam châu nhật ký* [chữ Hán]. Quyển III.